

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 12

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép chia $63 : 3$ là:

- A. 24 B. 21 C. 189 D. 66

Phương pháp

Thực hiện đặt tính chia để tìm kết quả.

Lời giải

Kết quả của phép chia $63 : 3$ là 21

Chọn B

Câu 2. Bố năm nay 40 tuổi, tuổi của bố gấp 5 lần tuổi con. Hỏi sau 5 năm nữa, con bao nhiêu tuổi?

- A. 10 tuổi B. 12 tuổi C. 13 tuổi D. 14 tuổi

Phương pháp

- Tuổi con hiện nay = tuổi bố : 5
- Tìm tuổi con 5 năm nữa

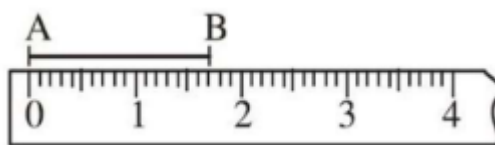
Lời giải

Tuổi con hiện nay là $40 : 5 = 8$ (tuổi)

Sau 5 năm nữa, tuổi con là: $8 + 5 = 13$ (tuổi)

Chọn C

Câu 3. Độ dài đoạn thẳng AB là:



- A. 17 mm B. 20 mm C. 15 mm D. 18 mm

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi

Lời giải

Độ dài đoạn thẳng AB là 17 mm.

Chọn A

Câu 4. Dấu thích hợp để điền vào chỗ trống $500 \text{ ml} + 400 \text{ ml} \dots 1 \text{ l}$ là:

- A. > B. < C. = D. +

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \ell = 1\ 000 \text{ ml}$

Lời giải

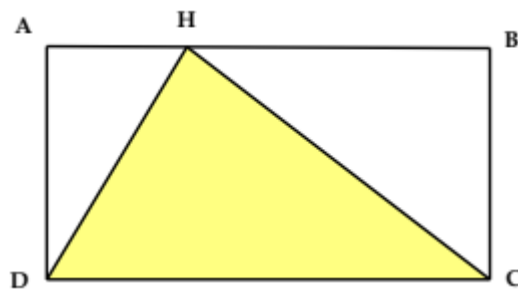
Ta có $500 \text{ ml} + 400 \text{ ml} = 900 \text{ ml}$

Đổi: $1 \ell = 1\ 000 \text{ ml}$

Vậy $500 \text{ ml} + 400 \text{ ml} < 1 \ell$

Chọn B

Câu 5. Hình dưới đây có mấy hình tam giác?



A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để chọn đáp án thích hợp

Lời giải

Hình đã cho có 3 hình tam giác.

Chọn C

Câu 6. Đàn gà nhà Hòa có 48 con. Mẹ đã bán $\frac{1}{6}$ số con gà. Hỏi đàn gà nhà Hòa còn lại bao nhiêu con?

A. 40 con

B. 42 con

C. 6 con

D. 41 con

Phương pháp

- Tìm số con gà đã bán = Số gà nhà Hòa có : 6

- Tìm số con gà còn lại = Số gà nhà Hòa có - số con gà đã bán

Lời giải

Số con gà đã bán là $48 : 6 = 8$ (con)

Đàn gà nhà Hòa còn lại số con là: $48 - 8 = 40$ (con)

Chọn A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$342 \times 2$$

$$146 : 3$$

Phương pháp

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái, chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 342 \\ \times 2 \\ \hline 684 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 146 \overline{) 3} \\ 26 \overline{) 48} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị biểu thức:

$$348 + 84 : 6$$

$$927 - (124 \times 3)$$

Phương pháp

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.
- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 348 + 84 : 6 &= 348 + 14 \\ &= 362 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 927 - (124 \times 3) &= 927 - 372 \\ &= 555 \end{aligned}$$

Câu 3. Có hai xe ô tô chở đoàn khách đi thăm quan viện bảo tàng. Xe thứ nhất chở 16 người. Xe thứ hai chở số người gấp đôi xe thứ nhất. Hỏi cả hai xe chở được tất cả bao nhiêu người?

Phương pháp

- Tìm số người xe thứ hai chở = Số người xe thứ nhất chở $\times 2$
- Tìm số người cả 2 xe chở

Lời giải

Xe thứ hai chở số người là:

$$16 \times 2 = 32 \text{ (người)}$$

Cả hai xe chở được tất cả số người là:

$$16 + 32 = 48 \text{ (người)}$$

Đáp số: 48 người

Câu 4. Một đoàn khách có 114 người cần qua sông. Biết mỗi thuyền chỉ chở được tối đa 7 người. Tính số thuyền ít nhất để chở hết số người trong đoàn.

Phương pháp

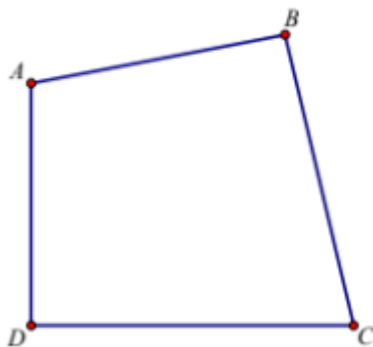
Thực hiện phép chia $114 : 7$, từ đó xác định số thuyền ít nhất để chở 114 người.

Lời giải

$$\text{Ta có } 114 : 7 = 16 \text{ (dư 2)}$$

Vậy cần ít nhất 17 thuyền để chở hết 113 người khách trong đoàn.

Câu 5. Quan sát hình và trả lời câu hỏi.



Trong hình tứ giác ABCD có góc vuông, góc không vuông.

Tên đỉnh các góc vuông là:

Tên đỉnh các góc không vuông là:

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi

Lời giải

Trong hình tứ giác ABCD có **1** góc vuông, **3** góc không vuông.

Tên đỉnh các góc vuông là: **D**

Tên đỉnh các góc không vuông là: **A, B, C**